NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM GIẢNG VIÊN

BÀI THU HOẠCH

MÔN:GIÁO DỤC ĐẠI HỌC THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

ĐỀ BÀI

Câu 1: (5 điểm)

Anh (chị) hãy trình bày các xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại

Câu 2: (5 điểm)

Anh (chị) hãy đề xuất một số giải pháp phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam trong thời gian tới.

MỤC LỤC

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày các xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại . 3

I. Tổng quan về giáo dục học: 3

1. Khái niệm: 3

2. Quá trình phát triển của Giáo dục học: 3

II. Các xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại: 4

1. Xu hướng đại chúng hóa: 5

2. Xu hướng đa dạng hoá (Diversification): 6

3. Tư nhân hoá (Privatization): 6

4. Bảo đảm chất lượng (Quality Assurance) 6

5. Phát triển mạng lưới các đại học nghiên cứu 6

6. Đẩy mạnh các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế và khu vực. 7

7. Áp dụng sáng tạo công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục. 7

Câu 2: Anh (chị) hãy đề xuất một số giải pháp phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam trong thời gian tới. 8

I. Giáo dục ở Việt Nam: 8

1. Mục tiêu giáo dục Việt Nam 8

2. Chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam: 10

3. Giải pháp phát triển giáo dục đại học ở Việt Nam trong thời gian tới: 12

Câu 1: Anh (chị) hãy trình bày các xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại

I. Tổng quan về giáo dục học:

1. Khái niệm:

Giáo dục học là một ngành khoa học nghiên cứu bản chất và các quan hệ có tính quy luật của quá trình hình thành con người như một nhân cách, trên cơ sở đó thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức quá trình giáo dục nhằm đạt tới những kết quả tối ưu trong các điều kiện xã hội nhất định. Trong quá trình nghiên cứu đối tượng và giải quyết các nhiệm vụ của mình, Giáo dục học ngày càng phát triển để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn giáo dục.

2. Quá trình phát triển của Giáo dục học:

Mỗi con người bằng kinh nghiệm của mình để có được những tri thức nhất định trong lĩnh vực giáo dục. Ở thời kì nguyên thuỷ, con người phải làm chủ được những tri thức về giáo dục trẻ em, phải truyền lại những tri thức đó từ thế hệ này đến thế hệ khác dưới hình thức phong tục, tập quán, trò chơi, các quy tắc của cuộc sống. Các tri thức này phản ánh trong các câu ca dao, tục ngữ truyện cổ tích, thần thoại,… nó có vai trò quan trọng trong xã hội, trong cuộc sống gia đình cũng như giúp cho việc hoàn thiện nhân cách.

Trong quá trình phát triển xã hội, những tri thức kinh nghiệm được khái quát lại trong từng khoa học cụ thể. Có thể xem khoa học là một trong những hình thái ý thức xã hội, bao gồm hoạt động để tạo ra hệ thống những tri thức khách quan về thực tiễn, đồng thời bao gồm cả kết quả của hoạt động ấy, tức là toàn bộ những tri thức làm nền tảng cho bức tranh về thế giới. Sự tích luỹ kinh nghiệm là phương tiện làm phong phú khoa học, phát triển lí luận và thực tiễn.

Giáo dục học là một ngành của khoa học xã hội, ngày càng được củng cố bằng hệ thống lí thuyết vững chắc và phát triển mạnh mẽ, góp phần to lớn vào sự phát triển xã hội.

Lúc đầu, những tri thức về giáo dục được hình thành trong khuôn khổ của Triết học, nó chỉ là một bộ phận của Triết học. Những nhà triết học thời cổ đại như Socrate (469 - 399 trước CN), Platon (427 - 348 trướcc CN), Aristote (348 — 322 trước CN) đã lí giải các vấn đề về giáo dục ở phương Tây. Ở phương Đông, tư tưởng giáo dục của Khổng Tử (551 – 479 trước CN) đã có những đóng góp quý

báu vào kho tàng lí luận giáo dục của dân tộc Trung Hoa nói riêng và kho tàng giáo dục của nhân loại nói chung. Những tư tưởng giáo dục trong giai đoạn này đã được xuất hiện và tập trung đậm nét trong các quan điểm triết học. Vào thời kì Văn hoá Phục hưng, những người có công lớn trong việc làm phong phú những tư tưởng giáo dục như nhà văn Pháp Rabole (1494 - 1555), nhà hoạt động chính trị và nhà tư tưởng Anh – Thomas Mor (1478 - 1535), nhà triết học Italia - Kampaiiella (1562 - 1659)…..

Mặc dù phát triển mạnh những lí thuyết giáo dục như vậy, nhưng đến đầu thế kỉ thứ XVII, Giáo dục học vẫn còn là một bộ phận của Triết học. Sau này, nhà triết học và tự nhiên học Anh là Becơn (1561 - 1626) xuất bản cuốn *"Về giá trị và sự gia tăng của khoa học"* vào năm 1623, trong đó ông có ý định phân loại khoa học và tách Giáo dục học ra như một khoa học độc lập. Ngay trong thế kỉ đó, Giáo dục học như một khoa học độc lập được củng cố vững chắc bằng nhiều công trình của Jêm Amôt Cômenki (1592 - 1670). Ông đã đóng một cái mốc quan trọng trong quá trình phát triển lí luận và hoạt động giáo dục của nhân loại, các công trình nghiên cứu của ông là một đi sản đồ sộ với 140 công trình nghiên cứu chứa đựng những tư tưởng lớn về giáo dục, về xã hội, về triết học... Cômenxki là người đầu tiên trong lịch sử đã nêu được một hệ thống các nguyên tắc trong dạy học mà đến nay hầu như các nguyên tắc đó về cơ bản vẫn có ý nghĩa trong trong hệ thông các nguyên tắc dạy học hiện đại. Những tư tưởng lớn về lí luận dạy học của Cômenxki được trình bày trong tác phẩm nổi tiếng *"Lí luận dạy học vĩ đại"* viết năm 1632. Bằng quan điểm giáo dục mới mẻ, khoa học, cuốn sách này đã ra đời cùng vối sự ra đời và phát triển của một ngành khoa học mới, đó là *"Giáo dục học"*.

Lịch sử giáo dục học đã chứng minh rằng, ở mỗi giai đoạn phát triển trong từng thời đại khác nhau, Giáo dục học không ngừng sáng tạo, bổ sung những tri thức mới. Giáo dục học tự điều chỉnh và phát triển nhằm phục vụ các yêu cầu ngày càng cao của hoạt động giáo dục trong thực tiễn. Giáo dục học nghiên cứu, chỉ đạo thực tiễn giáo dục, đảm bảo cho giáo dục thực hiện tốt các chức năng của mình.

II. Các xu hướng phát triển giáo dục đại học hiện đại:

Bước vào thế kỷ XXI cùng với quá trình gia tăng quy mô giáo dục đại học trên phạm vi toàn thế giới, vai trò và vị trí của hệ thống giáo dục đại học nói chung và các trường đại học nói riêng đã có những thay đổi căn bản. Với tiềm lực to lớn về đội ngũ chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học - công nghệ; hệ

thống các trang thiết bị nghiên cứu và thí nghiệm hiện đại; cơ sở nguồn lực thông tin, dữ liệu phong phú…. các trường đại học đặc biệt là các đại học nghiên cứu (Research University) ở Mỹ và các nước phát triển đã và đang đóng một vai trò to lớn không chỉ trong công tác đào tạo chuyên gia trình độ cao mà còn thực sự là các cơ sở nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ hàng đầu trong nhiều ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn như công nghệ vũ trụ, thông tin, sinh học, vật liệu mới và tự động hoá…..

Trong lịch sử phát triển của nền giáo dục đại học hiện đại từ giáo dục tinh hoa đến giáo dục đại chúng, vấn đề sứ mệnh của giáo dục đại học luôn luôn được các học giả, các nhà giáo dục trên thế giới quan tâm và tranh luận với nhiều quan điểm và góc nhìn khác nhau. Tuy nhiên, cho dù ở góc độ nào thì nền giáo dục đại học luôn luôn coi trọng sứ mệnh cao cả ***là khai sáng, thức tỉnh, phát triển tri thức và các giá trị văn hóa, tìm kiếm chân lý và dẫn dắt xã hội…..***

Sự phát triển của hệ thống giáo dục đại học một mặt bị tác động, chi phối và một mặt khác cũng góp phần thúc đẩy của các xu hướng phát triển chung của đời sống xã hội hiện đại.

Trong bối cảnh sôi động của các xu hướng phát triển của đời sống xã hội hiện đại, giáo dục đại học ở các nước đã và đang phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức to lớn đặc biệt là vấn đề giải quyết các mối quan hệ giữa quy mô-chất lượng và hiệu quả đào tạo; giữa đào tạo và nghiên cứu, dịch vụ; giữa nhu cầu và nguồn lực cho phát triển…

Để giải quyết các yêu cầu đó giáo dục đại học ở các nước đã và đang thực hiện các cuộc đổi mới và cải cách sâu rộng với các xu hướng sau:

1. Xu hướng đại chúng hóa:

Chuyển từ giáo dục tinh hoa (Elite) sang giáo dục đại chúng và phổ cập (Massification & Univerzalization). Qui mô giáo dục **Giáo dục đại học** tăng nhanh. Ở nhiều nước như Mỹ, Nhật Bản, Hàn quốc tỷ lệ sinh viên đại học trong độ tuổi 18-26 lên đến 40-60%.

Xã hội hoá giáo dục đòi hỏi nhà trường khi đóng vai trò chính để truyền thụ kiến thức và hình thành nhân cách con người theo yêu cầu xã hội cần phải được hỗ trợ nhiều mặt bởi các thành phần của xã hội, của mọi thiết chế xã hội, của môi

trường lao động, giải trí, nghỉ ngơi, các hoạt động truyền thông đại chúng v.v... đó là giáo dục cho mọi người và mọi người làm giáo dục.

Thực hiện giáo dục cho mọi người đòi hỏi không chỉ đơn thuần ở việc mở trường, mở lớp, cung cấp đủ người dạy, trang bị cơ sở vật chất sư phạm mà điều vô cùng quan trọng là nội dung giáo dục và đào tạo phải gắn vối thực tiễn, học đi đôi với hành, giáo dục gắn liền với lao động sản xuất. Thực hiện giáo dục cho mọi người còn là việc mở rộng cho mọi người cơ hội lựa chọn các hình thức tổ chức giáo dục thích hợp với hoàn cảnh của mình.

2. Xu hướng đa dạng hoá (Diversification):

Phát triển nhiều loại hình trường với cơ cấu đào tạo đa dạng về trình độ và ngành nghề theo hướng hàn lâm (Academy) hoặc nghề nghiệp & công nghệ nặng về thực hành (Proffessional).

Giáo dục phải thực hiện đa dạng hoá các loại hình đào tạo nhằm tạo cơ hội học tập cho mọi người, giáo đục nhà trường chỉ được coi là có hiệu quả khi nó tạo được cơ sở và động lực cho người học tiếp tục học tập và rèn luyện. Giáo dục suốt đời đòi hỏi con người phải học thường xuyên, do đó việc cập nhật những kiến thức phải trở thành một bộ phận cần thiết của giáo dục. Việc học tập phải được tiến hành liên tục, đảm bảo cho mỗi người tiếp thu được kiến thức mối trong suốt cuộc đời, sự truyền bá những tài liệu tự đào tạo cần dựa trên mạng viễn thông để mỗi người đều có điều kiện học tập.

3. Tư nhân hoá (Privatization):

Để tăng hiệu quả đào tạo và thu hút nhiều nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học nhiều nước như Mỹ, Nhật Bản, Philipin…. Phần lớn các trường đại học là đại học tư.

4. Bảo đảm chất lượng (Quality Assurance)

Xu hướng bảo đảm chất lượng và nâng cao khả năng cạnh tranh. Tập đoàn hoá và công nghiệp hoá (Corporatization and Indutrialization) hệ thống giáo dục đại học.

5. Phát triển mạng lưới các đại học nghiên cứu

Phát triển mạng lưới các đại học nghiên cứu để trở thành các Trung tâm sản xuất, sử dụng, phân phối, xuất khẩu tri thức và chuyển giao công nghệ mới, hiện

đại. Thông qua đào tạo và nghiên cứu để phát hiện và thu hút nhân tài khoa học & công nghệ

6. Đẩy mạnh các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế và khu vực.

Các trường đại học trở thành các cơ sở dịch vụ đào tạo nhân lực thu hút vốn đầu tư vào đào tạo từ nhiều nước đặc biệt là các nước đang phát triển có nhu cầu tiếp cận với công nghệ hiện đại.

7. Áp dụng sáng tạo công nghệ thông tin vào quá trình giáo dục.

Áp dụng công nghệ thông tin sẽ mở rộng năng lực của cá nhân nhằm giải quyết vấn đề trong suốt cuộc đời của họ.

Công nghệ thông tin đang tạo ra một cuộc cách mạng về giáo dục từ xa, mang mầm mống của một cuộc cách mạng sư phạm thực sự. Trong phương thức giáo dục từ xa, các phương tiện thông tin như điện thoại, fax, thư điện tử cùng với máy tính nối mạng Internet đến các phương tiện truyền thông đại chúng như thu phát sóng truyền thanh, truyền hình đã làm thay đổi cách dạy và học.

- Yếu tố thời gian không còn là một ràng buộc, việc học cá nhân hoá, tuỳ thuộc từng người, giải phóng người học khỏi những ràng buộc về thời gian.

- Yếu tố khoảng cách cũng không còn là sự ràng buộc, người học có thể tham gia giờ giảng mà không cần có mặt trong không gian của nhà trường.

- Yếu tố quan hệ truyền thống giữa người dạy và người học chuyển sang người dạy trở thành người hỗ trợ, nguòi học trở thành người chủ động.

- Người học không chỉ thu nhận thông tin mà tuỳ theo nhu cầu và biến nó thành kiến thức. Các phương tiện dạy học cổ truyền đơn giản (phấn bảng, giấy bút, sách vở .v.v.) vẫn còn giữ vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục và đào đạo, nhưng những phương tiện nghe nhìn hiện đại sẽ được bổ sung và sử dụng rộng rãi ngay trong phương thức dạy học mặt đối mặt.

Trong kỉ nguyên của công nghệ thông tin, các phương tiện hiện đại phục vụ cho giáo dục và đào tạo là không thể thiếu được. Vì vậy, việc áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy học là một xu hướng tất yếu.